

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2026/DS-ST

Ngày: 18-6-2026

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Tác

Bà Hoàng Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân

- n Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Q - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 5 năm 2026 và ngày 18/6/2026. Tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 580/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2026/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2026/DS ngày 24/4/2026; Quyết định ngừng phiên tòa số 47/2026/DS ngày 22/5/2026 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* Ngân hàng N1 (A1); địa chỉ trụ sở: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Toàn V: Ông Nguyễn Huy S— Chức vụ: Giám đốc A1 Chi nhánh H.

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Nguyễn Huy S: Bà Nguyễn Thị Phương A - Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng A1 Chi nhánh H. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

** Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn A (nay là N), xã H, tỉnh Bắc Ninh.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

-Anh Trần Văn T1, sinh năm 1994 (là con trai ông T)

(có đơn xin vắng mặt)

-Anh Trần Văn T2, sinh năm 1997 (là con trai ông T) (có đơn xin vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1943 (là mẹ ông T) (có đơn xin vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Thôn A (nay là N), xã H, tỉnh Bắc Ninh.

-Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi ĐKHTTT: Thôn A (nay là N), xã H, tỉnh Bắc Ninh

Nơi cư trú: thôn Đ, xã X, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2025, bản tự khai và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Phương A là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 17 tháng 12 năm 2018, A1 Chi nhánh H và ông Trần Văn T đã ký Hợp đồng tín dụng số 2505LAV201805589, hạn mức là: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Trần Văn T đã không thực hiện trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, trong thời gian quá hạn Ngân hàng đã cử Cán bộ đến đôn đốc và làm việc nhiều lần nhưng gia đình ông Trần Văn T vẫn không trả nợ Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 30/9/2025, ông Trần Văn T còn nợ tổng số tiền là: đến ngày 30/9/2025 là: 89.685.992 đồng (Trong đó gốc: 50.000.000 đồng; lãi 36.049.507 đồng; lãi chậm trả 3.636.485 đồng)

Vì vậy, A1 Chi nhánh H giữ nguyên các yêu cầu trong đơn khởi kiện, kính đề nghị Tòa án Nhân dân khu vực 2, tỉnh Bắc Ninh giải quyết các vấn đề sau:

Buộc ông Trần Văn T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thanh toán cho A1 Chi nhánh H tạm tính đến ngày 18/6/2026 số tiền là: 70.146.973 đồng (trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng; lãi là 40.146.973 đồng)

Buộc ông Trần Văn T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thanh toán phần nợ lãi, phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2505LAV201805589 ngày 17/12/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực Pháp luật mà ông Trần Văn T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên và lãi phát sinh thì A1 Chi nhánh H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có biện pháp theo quy định của pháp luật và tiến hành kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn có mặt trình bày: Tại đơn khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng yêu cầu ông Trần Văn T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là cụ Nguyễn Thị T3, bà Nguyễn Thị L, anh Trần Văn T1, anh Trần Văn T2 phải trả cho Ngân hàng N1. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu cá nhân ông Trần Văn T phải trả cho Ngân hàng N2 - Chi nhánh huyện H số tiền tạm tính đến ngày 18/6/2026 số tiền là: 70.146.973 đồng (trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng; lãi là 40.146.973 đồng).

**Bị đơn ông Trần Văn T trình bày:*

Ông có ký Hợp đồng tín dụng số 2505LAV201805589 ngày 17/12/2018 với Ngân hàng (A1) Chi nhánh H phòng G số tiền 100.000.000 đồng. Mục đích vay để phục vụ nhu cầu đời sống. Khi vay có tín chấp thửa đất số 515, tờ bản đồ số 14, diện tích 374m² tại thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn N, xã H, tỉnh Bắc Ninh) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ cụ Trần Văn L1 ngày 5/5/2000. Trong quá trình sử dụng hợp đồng thì ông xác định đã trả được 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) tiền gốc, còn lãi thì chưa trả được đồng nào. Ông xác định đây là khoản nợ của cá nhân ông, vì mẹ ông là cụ Nguyễn Thị T3, bà Nguyễn Thị L, và các con ông là anh Trần Văn T1 và Trần Văn T2 không được sử dụng số tiền trên. Bà L và ông đã sống ly thân từ năm 2016, khi vay tiền ngân hàng năm 2018 thì tại giấy ủy quyền đề ngày 17/12/2018 tại dòng chữ “ L, Nguyễn Thị L” và “T3, Nguyễn Thị T3” không phải do bà L và cụ T3 ký, mà do người khác ký hộ, và cụ T3 và bà L cũng không biết số tiền vay trên.

Nay Ngân hàng (A1) Chi nhánh H buộc ông và những người liên quan thanh toán cho A1 Chi nhánh H số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2025 là 89.685.992 (T4 mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, chín trăm chín mươi hai) đồng gồm nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi là 36.049.507 đồng, thì ông xác định đã trả được số tiền 20.000.000 đồng tiền gốc, số tiền gốc còn lại 30.000.000 đồng, và số tiền lãi thì ông chưa trả được và ông đồng ý trả số tiền trên và xác định là nợ riêng của cá nhân ông, đồng thời tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

Tại phiên tòa ông T vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cụ Nguyễn Thị T3, anh Trần Văn T1, anh Trần Văn T2 đều xác định không được sử dụng số tiền trên và đều xác định là nợ riêng của cá nhân ông T.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị L đã được Toà án tổng đạt hợp lệ, nhưng không lên Toà án làm việc.

*Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 280, 429, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự;

Điều 91; Điều 95 - Luật các tổ chức tín dụng;

Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng N3);

Thông tư số 12/2010/TT - NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng N3 về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Khoản 2 Điều 26-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Trần Văn T phải trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh H số tiền tạm tính đến ngày 18/6/2026 số tiền là: 70.146.973 đồng (trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng; lãi là 40.146.973 đồng)

Kể từ ngày 19/6/2026, ông Trần Văn T tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2505LAV201805589 ngày 17/12/2018 cho đến ngày ông Trần Văn T trả hết nợ gốc cho A1.

-Về án phí dân sự: ông Trần Văn T phải chịu 3.507.349 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Hoàn trả Ngân hàng N1 (A1) -Chi nhánh H - Bắc Giang số tiền 2.242.150 đồng (Hai triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, một trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0004571 ngày 12/12/2025, tại thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thời hiệu khởi kiện: Do các đương sự trong vụ án không yêu cầu xem xét, nên không xem xét, áp dụng.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng N1 (A1)-Chi nhánh H - Bắc Giang khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T trả số tiền đã cho vay. Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn xã H, tỉnh Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh thụ lý giải vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

Đối với khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng:

Theo lời khai của các bên đương sự đều phù hợp với nội dung: Ngày 17/12/2018, giữa Ngân hàng (A1) -Chi nhánh H và ông Trần Văn T đã thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng số 2505LAV201805589 ngày 17/12/2018, hạn mức là: 100.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: để mua bò sinh sản. Khi vay không bảo đảm bằng tài sản. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Trần Văn T đã trả được số tiền gốc 70.000.000 đồng và số tiền lãi 26.305.698 đồng. Ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 17/12/2021. Tính đến hết ngày 18/6/2026 số tiền còn nợ là: 70.146.973 đồng (trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng; lãi là 40.146.973 đồng). Ông Trần Văn T xác định là nợ riêng của cá nhân ông và những người liên quan xác định là nợ riêng của ông T. Nay Ngân hàng N1 (A1)-Chi nhánh H khởi kiện ông Trần Văn T trả số tiền trên là có căn cứ, cần được chấp nhận và tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Trong đơn khởi kiện ngân hàng yêu cầu ông Trần Văn T và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải trả cho Ngân hàng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông Trần Văn T phải có nghĩa vụ trả số tiền số tiền tạm tính đến ngày hết ngày 18/6/2026 số tiền là: 70.146.973 đồng (trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng; lãi là 40.146.973 đồng), và ông Trần Văn T cũng xác định là nợ riêng của cá nhân ông. Do vậy, buộc cá nhân ông Trần Văn T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 (A1)-Chi nhánh H được chấp nhận nên ông Trần Văn T phải chịu 3.507.389 đồng án phí sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng N1 (A1) -Chi nhánh H - Bắc Giang số tiền 2.242.150 đồng (Hai triệu, hai trăm bốn hai nghìn, một trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0004571 ngày 12/12/2025, tại thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 144; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117; Điều 429; Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470 -Bộ luật dân sự;

Điều 91; Điều 95 - Luật các tổ chức tín dụng;
Khoản 2 Điều 26-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Trần Văn T phải trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh H số tiền tạm tính đến ngày 18/6/2026 số tiền là: 70.146.973 đồng (trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng; lãi là 40.146.973 đồng)

Kể từ ngày 19/6/2026, ông Trần Văn T tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2505LAV201805589 ngày 17/12/2018 cho đến ngày ông Trần Văn T trả hết nợ gốc cho A1.

Ngân hàng N1 - Chi nhánh H - Bắc Giang có trách nhiệm trả lại cho ông Trần Văn T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 515, tờ bản đồ số 14, diện tích 374m² tại thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn N, xã H, tỉnh Bắc Ninh) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ cụ Trần Văn L1 ngày 5/5/2000, sau khi ông Trần Văn T thanh toán xong số tiền phải trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh H - Bắc Giang.

Trường hợp ông Trần Văn T không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thì Ngân hàng A1- Chi nhánh H -Bắc Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành bản án/quyết định của Tòa án để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự: ông Trần Văn T phải chịu 3.507.349 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Hoàn trả Ngân hàng N1 (A1) -Chi nhánh H - Bắc Giang số tiền 2.242.150 đồng (Hai triệu, hai trăm bốn hai nghìn, một trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0004571 ngày 12/12/2025, tại thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Về quyền kháng cáo:

-Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

-Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 2- Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2- Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Oanh